

CTCP THỦY SẢN SAO TA - FMC

Thông tin cổ phiếu	Ngày 9/12/2015
Mã chứng khoán	FMC
Ngành	Thủy sản
Sàn giao dịch	HSX
Giá đóng cửa (VND)	24.500
KLCP đang lưu hành	20.000.000
P/E trailing (thị trường)	5,4
P/B (thị trường)	1,2

- Lũy kế 9T.2015, sản lượng tiêu thụ đạt 8.836 tấn (+12%), DTT đạt 2.087 tỷ đồng (-2% yoy), LNNTT đạt 84,4 tỷ đồng (+66% yoy) và LNST đạt 76,9 tỷ đồng (+94% yoy). Với kết quả này, doanh nghiệp hoàn thành 57% kế hoạch doanh thu và 84,4% kế hoạch LNNTT cho cả năm. LNG đạt 194 tỷ đồng (+51% yoy) nhờ giá tôm nguyên liệu vẫn trong xu hướng giảm trong khi giá bán của các hợp đồng đã ký vẫn được giữ nguyên.
- Sản lượng xuất khẩu tôm vẫn tăng nhờ định hướng mở rộng thêm thị trường EU trong năm 2015 và phân khúc sản phẩm khác biệt của FMC là phân khúc hàng GTGT trong khi các DN cạnh tranh khác lại xuất khẩu chủ yếu sản phẩm tôm công nghiệp đông lạnh.
- Chi phí tài chính trong 9T.2015 tăng mạnh gấp gần 4 lần cùng kì đạt 40,3 tỷ đồng do chênh lệch tỷ giá khiến vay nợ tăng theo do hầu hết nợ vay của FMC bằng USD. So với 9T.2014, chi phí thuế TNDN của FMC đã giảm 40% nhờ thuế TNDN giảm còn 10% thay vì 22% vì nhà máy FMC thuộc khu vực địa bàn khó khăn
- Trong năm 2016, FMC có thể gặp rủi ro từ giá nguyên liệu đảo chiều do không tự chủ được nguồn nguyên liệu dẫn đến biên LNG suy giảm. Tuy nhiên, DT vẫn sẽ tăng trưởng khả quan nhờ phục hồi nhu cầu tôm trên thế giới và tác động tích cực nhờ lợi thế từ các hiệp TPP và FTA cũng như mức thuế POR 0% ở thị trường Mỹ. Đặc biệt, rủi ro về dòng tiền cần được lưu ý khi công ty mẹ HVG có dòng tiền yếu sẽ gây áp lực cổ tức bằng tiền từ FMC.
- VCBS vẫn giữ nguyên mức dự phóng năm 2015 cho FMC với DTT và LNNTT ước đạt lần lượt đạt 2.764 tỷ đồng (-4% yoy) và 91,1 tỷ đồng (+45% yoy), tương ứng với EPS và P/E forward đạt lần lượt 4.600 đồng và 5,3 lần. Chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu FMC.

Chỉ tiêu tài chính	2012	2013	2014	9T.2015
DTT (tỷ đồng)	1.536	2.184	2.881	2.087
+/- yoy (%)	-19%	+43%	+29%	-2%
LNNTT (tỷ đồng)	6,1	32,7	62,8	76,9
+/- yoy (%)	-79%	-437%	+92%	+94%
TTS (tỷ đồng)	459	741,8	1.189,9	1.334,5
VCSH (tỷ đồng)	156,5	235,5	389,3	394,6
Nợ/TTS (%)	66%	68%	67%	70%
TS LN gộp (%)	6,6%	6,1%	7,9%	9,3%
TS LN ròng (%)	1,9%	1,9%	3,0%	3,7%
ROE - TTM (%)	3,7%	16,7%	20,1%	24,03%

9.12.2015

NỘI DUNG:

- Kết quả kinh doanh 9T.2015 - Trang 2
- Triển vọng kinh doanh - Trang 4
- Quan điểm đầu tư - Trang 5

Cam kết, Điều khoản sử dụng tại Trang 6

Thông kê cổ phiếu theo một số tiêu chí của VCBS cập nhật tại

www.vcbs.com.vn/Research/Report.aspx

Tin vĩ mô, tài chính và doanh nghiệp cập nhật tại www.vcbs.com.vn

VCBS Bloomberg Page: <VCBS><go>

Đoãn Hải Phượng
+84 8 3820 0751 (ext. 644)
dhphuong@vcbs.com.vn

9.12.2015
Bộ phận Nghiên cứu – Phân tích VCBS

KẾT QUẢ KINH DOANH 9T.2015

Cập nhật kết quả kinh doanh 9T.2015		Q3.14	Q3.15	% yoy	9T.14	9T.15	% yoy
	Nguyên liệu mua (tấn)	3,744	4,272	14%	8,949	9,565	7%
	Tôm	3,386	3,973	17%	8,174	8,443	3%
	Nông sản	358	299	-17%	776	1,122	45%
	Tôm BTP mua ngoài (tấn)	1,194	1,445	21%	2,121	2,994	41%
	Sản lượng chế biến (Tấn)	3,744	4,120	10%	8,545	9,575	12%
	Tôm	3,386	3,918	16%	7,882	8,829	12%
	Nông sản	358	202	-44%	663	746	13%
	Sản lượng tiêu thụ (Tấn)	3,311	3,690	11%	7,880	8,836	12%
	Tôm	3,016	3,407	13%	7,308	8,007	10%
	Nông sản	295	283	-4%	572	829	45%
	Doanh số tiêu thụ	42	39	-8%	101	96	-5%
	DTT	894.6	855.3	-4%	2,138.7	2,087	-2%
	LNG	49.9	91.2	83%	128.4	194	51%
	LNTT	21.1	46.5	121%	50.8	84.4	66%
	LNST	16.4	44.5	171%	39.7	76.9	94%

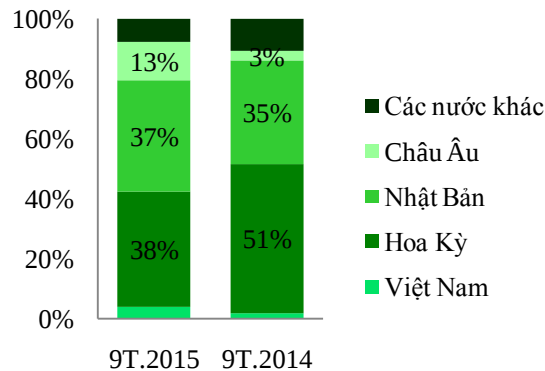
Nguồn: VCBS tổng hợp

9T.2015: Sản lượng tiêu thụ tăng nhưng DTT giảm, LN vẫn tăng trưởng mạnh. Lũy kế 9T.2015, sản lượng tiêu thụ đạt 8.836 tấn (+12%), DTT đạt 2.087 tỷ đồng (-2% yoy), LNTT đạt 84,4 tỷ đồng (+66% yoy) và LNST đạt 76,9 tỷ đồng (+94% yoy). Với kết quả này, doanh nghiệp hoàn thành 57% kế hoạch doanh thu và 84,4% kế hoạch LNTT cho cả năm. Chi tiết một số hoạt động kinh doanh của FMC bao gồm:

- (1) **DTT giảm chủ yếu đến từ việc giảm giá sản phẩm.** Lũy kế 9 tháng, sản lượng tiêu thụ tăng trưởng 12% nhưng DTT lại giảm 2%, trong đó sản lượng tôm tăng 10%, DT từ tôm giảm 4% và sản lượng nông sản tăng 45%, DT nông sản tăng 62% yoy. Do tôm chiếm đến 97% cơ cấu DT của FMC nên khi giá sản phẩm tôm giảm 10% ytd đã khiến kim ngạch chỉ đạt 96 triệu USD (-5% yoy) và tổng doanh thu cũng giảm nhẹ 2%. Việc giảm giá đến từ (1) kinh tế sụt giảm khiến nhu cầu tiêu thụ ở các nước NK chính như Nhật, EU, Hàn Quốc,... giảm mạnh do đồng tiền của các nước này bị mất giá so với đồng USD trong khi các hợp đồng đều kí bằng đồng USD đã khiến sản phẩm tôm trở nên đắt đỏ, (2) Cạnh tranh từ các nước XK khác đã phá giá đồng nội tệ mạnh đến 30% như Ấn Độ, Indonesia, Ecuador... dẫn đến giá tôm ở các nước này rẻ hơn giá tôm tại Việt Nam.

Tuy nhiên, Sản lượng xuất khẩu tôm vẫn tăng nhờ định hướng mở rộng thêm thị trường EU trong năm 2015 và phân khúc sản phẩm khác biệt của FMC là phân khúc hàng GTGT trong khi các DN cạnh tranh khác lại xuất khẩu chủ yếu sản phẩm tôm công nghiệp đông lạnh. Trong 9T đầu năm 2015, DT xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đã giảm 25% yoy trong khi ở thị trường EU lại tăng mạnh đến 284% yoy, điều này cho thấy sự khó khăn ở nguồn cầu yếu ở thị trường Hoa Kỳ nhưng đồng thời FMC cũng đã thành công trong định hướng chuyển dịch sang thị trường EU để đón đầu ưu thế từ FTA do qua năm 2016 khi FTA giữa Việt Nam và EU có hiệu lực thì xuất khẩu tôm Việt Nam sẽ có ưu thế hơn Thái Lan do thuế nhập khẩu tại EU giảm về 0 trong khi tôm Thái Lan còn ở mức hơn 10%.

Cơ cấu thị trường



Nguồn: FMC, VCBS

- (2) **LNG và biên LNG tăng trưởng mạnh.** Lũy kế 9T.2015, LNG đạt 194 tỷ đồng (+51% yoy) nhờ giá tôm nguyên liệu vẫn trong xu hướng giảm (tính từ đầu năm giá tôm sú nguyên liệu tại Cà Mau size 20 con/kg đã giảm 10% từ 290.000/kg còn 260.000kg) trong khi giá bán của các hợp đồng đã ký vẫn được giữ nguyên (một phần nhờ phân khúc sản phẩm tôm GTGT ít cạnh tranh hơn so với tôm công nghiệp đông lạnh). Ngoài ra, do FMC tăng cường nhập khẩu tôm bán thành phẩm (+42% yoy) từ Indonesia và Ấn Độ, 2 nước có chính sách thả nổi tỷ giá trong khi Việt Nam chủ trương ổn định tỷ giá, nên việc đồng USD tăng mạnh, đặc biệt là trong Q3.2015 đã giúp FMC mua được nguyên liệu bán thành phẩm giá rẻ. Trong Q3.2015, biên LNG cải thiện rõ rệt từ 5,6% trong Q3.2014 lên 10,7%.
- (3) **Chi phí tài chính tăng mạnh do lỗ chênh lệch tỷ giá.** Chi phí tài chính trong 9T.2015 tăng mạnh gấp gần 4 lần cùng kì do chênh lệch tỷ giá khiến vay nợ tăng theo do hầu hết nợ vay của FMC bằng USD. Tính từ đầu năm, NHNN đã điều chỉnh tỷ giá VND/USD tăng 3% và nới biên độ thêm 2%. Ngoài ra, tổng chi phí bán hàng và chi phí QLDN cũng tăng 24% yoy do đẩy mạnh công tác bán hàng. Tuy nhiên, khoản thu nhập khác 10,5 tỷ đồng từ việc khách hàng bồi thường thiệt hại cho những lô hàng bị trả lại đã giúp bù đắp phần nào các chi phí.
- (4) **Chi phí thuế thu nhập DN giảm.** So với 9T.2014, chi phí thuế TNDN của FMC đã giảm 40% nhờ Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành, theo đó thuế TNDN giảm còn 10% thay vì 22% vì nhà máy FMC thuộc khu vực địa bàn khó khăn.

Sức khỏe tài chính

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vẫn âm. Tuy trong 9T.2015 hoạt động kinh doanh có khả quan hơn nhưng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vẫn âm ở mức -22,4 tỷ đồng do tăng hàng tồn kho tăng 15% yoy khi FMC tranh thủ nhập hàng lúc giá tôm nguyên liệu còn thấp nhưng các khoản phải thu khách hàng lại tăng 55% yoy cho thấy rủi ro về dòng tiền do tiến độ bán hàng và thu tiền của FMC đang chậm dần khi so với mức tăng trưởng doanh thu là -2% yoy. Ngoài ra, trong năm nay FMC phải đầu tư hoàn thành nhà máy thực phẩm An San B làm tăng khoản tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ 103,1 tỷ đồng nên lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư ở mức -89,5 tỷ đồng.

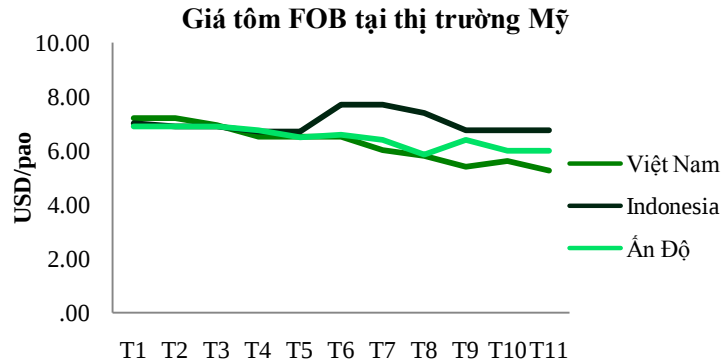
Tiền vay chủ yếu để chi trả nợ gốc. Tiền vay chủ yếu để chi trả nợ vay chứ không phải để hỗ trợ hoạt động kinh doanh và đầu tư là một dấu hiệu tốt. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là trong năm nay FMC đã tăng tỷ lệ chi trả cổ tức từ 20% lên 50% nên tiền chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu cũng tăng mạnh lên 60 tỷ đồng so với 18,3 tỷ đồng cùng kỳ có thể xuất phát từ ảnh hưởng của công ty mẹ HVG khi dòng tiền của HVG đang thiếu hụt. Nếu xu hướng này tiếp tục xảy ra trong những năm sau có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền của FMC. Tiền và tương đương tiền

cuối kỳ của FMC hiện ở mức 173,2 tỷ đồng (+75% yoy).

Triển vọng kinh doanh

Như vậy, trong 9 tháng đầu 2015, câu chuyện tăng trưởng của FMC có thể thấy là giá tôm nguyên liệu giảm thấp nhưng giá bán lại không giảm mạnh giúp biên LNG cải thiện tốt. Chúng tôi cho rằng diễn biến này sẽ tiếp tục chi phối KQKD của công ty trong quý cuối cùng của năm. Về dài hạn, một số yếu tố tác động đến triển vọng tăng trưởng kinh doanh của công ty có thể được xem xét như sau:

Giá tôm nguyên liệu được dự báo có thể tăng nhẹ trong năm 2016 do suy giảm nguồn cung



Nguồn: Vasep

Từ năm 2013, thị trường tôm thế giới đã phải chịu ảnh hưởng của cuộc “khủng hoảng” về giá tôm do Hội chứng tôm chết sớm (EMS) khiến sản lượng tôm ở khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Trung Quốc và Thái Lan (2 nguồn cung tôm lớn nhất thế giới), giảm mạnh đẩy giá tôm lên cao. Trong năm 2014, giá tôm tiếp tục tăng do sản lượng tôm từ Trung Quốc và Thái Lan vẫn chưa phục hồi. Tuy nhiên, từ đầu năm 2015, nhu cầu suy yếu từ 3 thị trường chính là Mỹ, Nhật và EU đã đẩy giá tôm xuống thấp. Theo dự báo, đến cuối năm giá tôm sẽ ổn định do cung-cầu cân bằng khi nhu cầu tăng ở thị trường Mỹ để phục vụ cho dịp lễ Giáng Sinh và nguồn cung thế giới suy giảm.

Tại Trung Quốc, bão Rainbow vào đầu tháng 10 đã làm thiệt hại trầm trọng các ao tôm và cơ sở vật chất, gây mất điện dẫn đến thiếu cung cấp oxy cho các ao và gây chết tôm. Một số vùng nuôi khác không bị ảnh hưởng bởi bão nhưng vẫn có khả năng thiếu hụt nguồn thức ăn do các nhà máy chế biến thức ăn đều nằm trong vùng hoạt động của bão. Tại Thái Lan, tuy dịch EMS đã được kiểm soát nhưng người nuôi tôm đang phải đối mặt với loại nấm EHP gây ra sự chậm phát triển ở tôm, tăng tỷ lệ chết và hệ số chuyển hóa thức ăn cao hơn dẫn tới chi phí sản xuất tăng. Ngoài Thái Lan, ngành tôm Ấn Độ cũng đang gặp khó khăn do bệnh tôm gây ra bởi EHP, cộng với diện tích thả nuôi giảm do giá thấp dẫn đến sản lượng thu hoạch sụt giảm. Đáng lo ngại hơn, bệnh EHP lại không dễ kiểm soát trên diện rộng do cần phải có cả một quy trình sạch bao gồm giống ươm sạch và tiệt trùng, ao nuôi sạch và giống bố mẹ sạch, trong khi để xử lý EMS chỉ cần giữ đáy ao sạch.

Vì vậy, giá tôm được dự báo có thể tăng nhẹ trong năm 2016. Trong dài hạn, có thể FMC sẽ mất lợi thế ở nguồn tôm nguyên liệu giá rẻ. Ngoài ra, vùng nuôi chỉ đạt diện tích 250 ha và cung cấp 5% nguồn nguyên liệu cần thiết cho chế biến có thể sẽ dẫn đến rủi ro thiếu hụt nguyên liệu và tăng GVHB khi giá tôm nguyên liệu lên cao do lệ thuộc nhiều vào nguồn cung nước ngoài.

Tác động từ các hiệp định TPP. Đàm phán Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) là một đàm phán thương mại tự do (FTA) nhiều bên với mục tiêu thiết lập một khu vực thương mại tự do chung cho các nước thành viên. TPP gồm 5 nước thuộc châu Mỹ, 5 nước thuộc châu Á và 2 nước thuộc châu Úc. Vì không có nước nào trong số đó bán tôm vào Việt Nam mà chỉ có Việt Nam

bán tôm cho Mỹ, Nhật Bản, Canada, Úc và Singapore nên ngành tôm Việt Nam đặc biệt có lợi thế khi hiệp định TPP được ký kết.

Nhờ TPP, tại thị trường Mỹ, tôm Việt Nam sẽ không bị kiện thuế chống trợ cấp nhưng Luật chống bán phá giá lại không bị điều chỉnh bởi TPP. Tại thị trường Nhật, sau khi TPP được ký kết, thuế nhập khẩu tôm đã giảm con 0% so với mức 6,4-7,2% trước đây. Vì vậy, FMC đặc biệt có lợi thế so với các doanh nghiệp cùng ngành do (1) Mỹ và Nhật là 2 thị trường chiếm hơn 75% doanh thu xuất khẩu tôm và (2) mức thuế nhập khẩu của Việt Nam vào Nhật đã là 0% và FMC đồng thời đạt được mức thuế chống bán phá giá 0% tại thị trường Mỹ ở kỳ review POR9 trong khi các doanh nghiệp cùng ngành là 1,39% đối với Minh Phú, 1,5% đối với Thuận Phước và 0,91% đối với các doanh nghiệp còn lại.

Nhờ FTA, tại thị trường Hàn Quốc, tôm Việt Nam cũng đạt mức thuế 0% nhập khẩu vào thị trường này. Ngoài ra, đối với thị trường EU, qua năm 2016 khi FTA giữa Việt Nam và EU có hiệu lực thì xuất khẩu tôm Việt Nam sẽ có ưu thế hơn thái Lan do thuế nhập khẩu tại EU giảm về 0 trong khi tôm Thái Lan còn ở mức hơn 10%. Thấy được lợi thế này nên từ đầu năm 2015, FMC đã tăng cường xuất khẩu sang EU, trong 9T đầu năm 2015, tỉ lệ tôm xuất vào EU của FMC đạt 13% so với 3% ở cùng kỳ 2014.

Một yếu tố khác có thể tác động 2 chiều là vấn đề về dư lượng hóa chất và kháng sinh ở thủy sản. Theo cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD), trong 9T đầu năm 2015 đã có tổng cộng 165 lô hàng thủy sản không đạt yêu cầu an toàn thực phẩm và 78 lô hàng có dư lượng hóa chất và kháng sinh cao hơn mức cho phép. Cả 3 thị trường lớn của Việt Nam là Mỹ, Nhật và châu Âu đã gửi cảnh báo an toàn thực phẩm đến các nhà xuất khẩu thủy sản tại Việt Nam. Tại thị trường Mỹ đã có 35 lô hàng vi phạm dư lượng hóa chất và kháng sinh, tại thị trường Nhật có 27 lô hàng bị từ chối chủ yếu do chất kháng sinh cấm và tại thị trường EU đã đưa ra cảnh báo đối với 27 lô hàng chủ yếu do nhiễm vi sinh. Vì vậy, trong thời gian tới các nhà nhập khẩu sẽ cẩn trọng hơn trong việc lựa chọn nhà nhập khẩu và kiểm tra chất lượng sản phẩm. Các doanh nghiệp đạt được các tiêu chuẩn quốc tế sẽ được các nhà nhập khẩu chú trọng hợp tác hơn. Tháng 3 vừa qua tại Hội chợ Boston ở Mỹ, GAA đã trao chứng nhận BAP 4 sao cho FMC (cấp cao nhất của chứng nhận BAP do Liên minh nuôi trồng thủy sản toàn cầu xây dựng và áp dụng với chú trọng tới các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, môi trường và nước thải) giúp tăng thêm uy tín đối với nhà nhập khẩu và người tiêu dùng.

Nhìn chung về triển vọng, chúng tôi cho rằng FMC vẫn sẽ có tăng trưởng tốt về DT do tăng sản lượng khi nhu cầu tôm phục hồi ở các thị trường và sự thúc đẩy từ các hiệp định TPP và FTA cũng như mức thuế POR 0%. Tuy nhiên, GVHB của FMC sẽ tăng do không tự chủ được nguồn nguyên liệu trong khi giá tôm nguyên liệu có thể đảo chiều và khiến biên LNG giảm dần.

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

*Chúng tôi khuyến nghị
THEO DÕI đối với FMC*

Quan điểm đầu tư

KQKD 9T.2015 của FMC khá ấn tượng do tăng trưởng biên LN nhờ nguồn tôm nguyên liệu nhập khẩu giá rẻ cũng như giữ vững sản lượng xuất khẩu mặc dù ngành tôm năm nay đang gặp nhiều khó khăn chủ yếu nhờ chuyển hướng sang thị trường EU. Chúng tôi cho rằng diễn biến này sẽ tiếp tục chi phối hoạt động kinh doanh của công ty trong cuối năm. Trong năm 2016, FMC có thể gặp rủi ro từ giá nguyên liệu đảo chiều do không tự chủ được nguồn nguyên liệu dẫn đến biên LNG suy giảm. Tuy nhiên, DT vẫn sẽ tăng trưởng khả quan nhờ phục hồi nhu cầu tôm trên thế giới và tác động tích cực nhờ lợi thế từ các hiệp TPP và FTA cũng như mức thuế POR 0% ở thị trường Mỹ. Đặc biệt, rủi ro về dòng tiền cần được lưu ý khi công ty mẹ HVG có dòng tiền yếu sẽ

gây áp lực cổ tức bằng tiền từ FMC.

VCBS vẫn giữ nguyên mức dự phóng năm 2015 cho FMC với DTT và LNST ước đạt lần lượt đạt 2.764 tỷ đồng (-4% yoy) và 91,1 tỷ đồng (+45% yoy), tương ứng với EPS và P/E forward đạt lần lượt 4.600 đồng và 6,7 lần. Chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu FMC.

CAM KẾT

Chúng tôi, bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), cam kết rằng các thông tin đưa ra trong Báo cáo này được xử lý một cách chân thực và chuẩn mực nhất. Chúng tôi cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp ở mức độ tối đa có thể.

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này được xây dựng bởi bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS) cùng/hoặc với sự hợp tác của một hoặc một số bộ phận của VCBS nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về thị trường trong ngày.

Bản thân báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Tầng 12&17 tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Tel: 84 – 4 – 39 366 990

Fax: 84 - 4 - 39 360 262

<http://www.vCBS.com.vn>

Trụ sở chính Hà Nội	: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội ĐT: (84-4)-39367518/19/20
Chi nhánh Hồ Chí Minh	: Lầu 1& 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-38200799 - Số máy lẻ: 104 -106
Chi nhánh Đà Nẵng	: Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ĐT: (84-511)-33888991 - Số máy lẻ: 12/13
Chi nhánh Cần Thơ	: Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ĐT: (84-710)-3750888
Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	: Tòa nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-54136573
Phòng Giao dịch Giảng Võ	: Tầng 1, Tòa nhà C4 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội. ĐT: (+84-4) 3726 5551
Văn phòng Đại diện An Giang	: Tầng 6, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang ĐT: (84-76)-3949841
Văn phòng Đại diện Đồng Nai	: F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai ĐT: (84-61)-3918812
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	: Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78
Văn phòng đại diện Hải Phòng	: Tầng 2, số 11 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng. Tel: (+84-31) 382 1630